

Số /GXN-BTNMT Hà Nội, ngày tháng năm 2022

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án “Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đất Đỏ I
(diện tích 496,22ha)” - Hạng mục hệ thống xử lý nước thải (mô đun 1)
công suất 2.000 m³/ngày đêm

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. Thông tin chung về dự án/cơ sở:

- Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Tín Nghĩa - Phương Đông.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Khu công nghiệp Đất Đỏ I, xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Điện thoại: 0254.3663511
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3501499635, cấp lần đầu ngày 23 tháng 11 năm 2009; cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 07 tháng 5 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 49221000164, chứng nhận lần đầu: ngày 25 tháng 8 năm 2009; chứng nhận thay đổi lần: 01, ngày 15 tháng 7 năm 2010; chứng nhận thay đổi lần: 02, ngày 25 tháng 9 năm 2012. Nơi cấp: Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Quyết định số 504/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đất Đỏ I (diện tích 496,22ha)”.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành một số hạng mục công trình bảo vệ môi trường của Dự án “Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đất Đỏ I (diện tích 496,22ha)” - Hạng mục hệ thống xử lý nước thải (mô đun 1) công suất 2.000 m³/ngày đêm (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ dự án/cơ sở:

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đã nêu từ Mục 1 đến Mục 4 Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện:

Chủ dự án đã hoàn thành một số hạng mục công trình bảo vệ môi trường theo tiến độ đầu tư của Dự án theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như mục I (02);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (để phối hợp);
- Sở TN&MT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- BQL các KCN Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VPTN&TKQTTHC, Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCMT (VT, MTMN). MH10.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Võ Tuấn Nhân**

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số /GXN-BTNMT ngày tháng năm 2022
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Công trình thu gom và xử lý nước thải:

1.1. Hệ thống thu gom nước thải:

Đã xây dựng mạng lưới thu gom nước thải dọc các tuyến đường nội bộ để thu gom toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ các doanh nghiệp thứ cấp trong Khu công nghiệp và nước thải sinh hoạt sau xử lý tại bể tự hoại 3 ngăn tại khu Văn phòng điều hành về hệ thống xử lý nước thải tập trung (mô đun 1) công suất 2.000 m³/ngày đêm để xử lý trước khi thải ra rạch Bà Lá và sông Đăng.

(Hệ thống thu gom nước thải từ khu Văn phòng điều hành và từ các doanh nghiệp thứ cấp về hệ thống xử lý nước thải tập trung (mô đun 1) công suất 2.000 m³/ngày đêm đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận tại Giấy xác nhận số 137/GXN-TCMT ngày 22 tháng 11 năm 2018).

1.2. Công trình xử lý nước thải:

- Đã xây dựng 03 bể tự hoại 3 ngăn để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung (mô đun 1) công suất 2.000 m³/ngày đêm.

- Đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung (mô đun 1) công suất 2.000 m³/ngày đêm, cụ thể như sau:

+ Quy trình công nghệ: Nước thải → Hồ bơm → Bể tách dầu → Bể điều hòa → Bể điều chỉnh pH 1 → Bể phản ứng → Bể điều chỉnh pH 2 → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể điều chỉnh pH 3 → Bể Selector → Bể hiếu khí MBBR → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Hồ hoàn thiện → rạch Bà Lá.

+ Chế độ vận hành: Liên tục.

+ Công suất thiết kế: 2.000 m³/ngày đêm.

+ Hóa chất sử dụng: H₂SO₄; NaOH; FeSO₄.7H₂O; PAC; Polymer anion; NaOCl; Polymer cation.

+ Thông số quan trắc tự động, liên tục đã lắp đặt: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni.

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A, K_q = 0,9 và K_f = 0,9).

2. Công trình, thiết bị lưu giữ chất thải rắn và chất thải nguy hại:

- Đã bố trí các thùng nhựa có nắp đậy tại khu Văn phòng điều hành và trên các tuyến đường nội bộ trong Khu công nghiệp để lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý.

- Đã xây dựng 01 kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường có diện tích khoảng 21 m²; kho có kết cấu nền bê tông, lợp mái tôn, tường bao xây bằng

gạch, có gắn biển báo chất thải và định kỳ chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyên, xử lý.

- Đã xây dựng 01 kho chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 10,5 m²; kho có kết cấu nền bê tông, lợp mái tôn, tường bao bằng gạch, có biển báo, trên mỗi thùng có dán nhãn phân chia riêng biệt đối với từng loại chất thải nguy hại, thiết bị phòng cháy chữa cháy, gờ ngăn và rãnh thu về hố ga (đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường) và định kỳ chuyển giao chất thải cho đơn vị chức năng vận chuyên, xử lý.

- Đã xây dựng 02 kho chứa bùn hóa lý và bùn sinh học với diện tích khoảng 21 m²/kho; các kho có kết cấu nền bê tông, lợp mái tôn, tường bao bằng gạch, có gắn biển báo chất thải và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyên, xử lý.

(Công trình, biện pháp xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại đã được điều chỉnh, thay đổi khác với Giấy xác nhận số 137/GXN-TCMT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

3. Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Đã xây dựng 01 hồ sự cố có chức năng lưu chứa nước thải trường hợp có sự cố tại hệ thống xử lý nước thải tập trung (mô đun 1). Hồ sự cố có dung tích 4.728,52 m³, miệng hồ xây đá hộc, đáy và thành hồ phủ màng chống thấm HDPE; đã lắp đặt hệ thống bơm và đường ống để bơm quay vòng nước thải từ hồ sự cố về hệ thống xử lý nước thải tập trung (mô đun 1) trong trường hợp xảy ra sự cố.

- Quy trình ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải: Trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung bị sự cố hoặc nước thải sau xử lý vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường thông qua việc kiểm soát bằng hệ thống quan trắc tự động, liên tục, nước thải được dẫn về lưu chứa tại hồ sự cố bằng việc mở cửa van hoặc dùng bơm lưu động, không xả ra rạch Ba Lá. Sau khi đã khắc phục xong sự cố của hệ thống xử lý nước thải tập trung, nước thải tại hồ sự cố được bơm về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung (mô đun 1) để xử lý (đáp ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

4. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Đã xây dựng mạng lưới thu gom, thoát nước mưa của Khu công nghiệp.

- Đã trồng cây xanh trong Khu công nghiệp.

- Đã lắp đặt 01 trạm quan trắc tự động, liên tục nước thải sau xử lý tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung (mô đun 1) trước khi xả ra môi trường, có hệ thống camera giám sát, thiết bị lấy mẫu tự động và đã được kết nối về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (xác nhận tại Công văn số 23/TB-STNMT ngày 20 tháng 01 năm 2022).

- Đã được Phòng cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt phương án thiết kế phòng cháy và chữa cháy đối với công trình Khu xử lý nước thải thuộc Dự án tại Văn bản số 451/CAT-PC66 ngày 22 tháng 8 năm 2014.

5. Chương trình quan trắc môi trường:

5.1. Chương trình quan trắc nước thải tự động, liên tục:

- Vị trí quan trắc: 01 vị trí tại mương quan trắc nước thải sau hồ hoàn thiện.
- Tần suất quan trắc: Liên tục 24/24 giờ.
- Thông số quan trắc: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A, $K_q = 0,9$ và $K_f = 0,9$).

5.2. Chương trình quan trắc nước thải định kỳ:

- Vị trí quan trắc: 01 vị trí tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung trước cửa xả ra ngoài môi trường.
- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.
- Thông số quan trắc: Nhiệt độ, độ màu, pH, BOD₅, COD, TSS, Amoni, Tổng nitơ, Tổng photpho, Asen, Hg, Pb, Cd, Cr⁶⁺, Cr³⁺, Cu, Zn, Ni, Mn, Fe, Tổng xianua, Tổng phenol, Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Florua, Clorua, Clo dư, Coliform.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A, $K_q = 0,9$ và $K_f = 0,9$).

5.3. Chương trình giám sát môi trường khác:

Thực hiện theo báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định số 504/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 2 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy xác nhận này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động theo đúng quy định tại Điều 121, 122, 124 và 125 Luật Bảo vệ môi trường.
- Kiểm soát thường xuyên đối với nước thải phát sinh từ các cơ sở thứ cấp trong khu công nghiệp phải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung (mô đun 1), đảm bảo lưu lượng tiếp nhận không vượt quá 2.000 m³/ngày đêm.
- Kiểm soát thường xuyên đối với nước thải phát sinh từ các doanh nghiệp

thứ cấp trong khu công nghiệp, đảm bảo nước thải phải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp, nhằm phòng ngừa, ngăn chặn sự cố môi trường cho hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Chỉ được tiếp nhận dự án đầu tư thứ cấp có loại hình sản xuất, kinh doanh theo mục 1.3 và mục 3.7 tại Quyết định số 504/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Sau khi hoàn thành các hạng mục công trình bảo vệ môi trường khác theo tiến độ đầu tư của Dự án, Chủ dự án phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định.

- Vận hành hệ thống hồ sự cố theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 57 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường để đảm bảo không xả nước thải chưa xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trong trường hợp vận hành bình thường và trường hợp xảy ra rủi ro, sự cố môi trường.

- Tự chịu trách nhiệm việc phân định, phân loại bùn thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

- Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được truyền dẫn ổn định dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; đáp ứng yêu cầu về kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

Thực hiện kiểm soát chất lượng của hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục định kỳ 01 lần/năm bởi một đơn vị độc lập có năng lực thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 35 Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT.

Trường hợp hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đã đáp ứng các yêu cầu nêu trên, Chủ dự án được miễn thực hiện quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi các nội dung liên quan đến các công trình bảo vệ môi trường trong Giấy xác nhận này hoặc tiếp tục hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường của các giai đoạn tiếp theo, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp theo quy định và thực tiễn./.